

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2017.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bé Năm.

Ông Võ Thanh Hải.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Phúc Thắm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Mai Thị Kim C, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Mười H, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Mai Thị Kim C trình bày: Giữa C và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 01/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn, thường nhậu say và cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thỏa thuận được gì với nhau. Chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị C yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 19/11/2014, hiện nay con chung đang sống cùng chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Mười H có nghĩa vụ trả cho chị 6.800.000 đồng và 2,45 chỉ vàng 24kr mà bà Mười H đã mượn tiền của vợ chồng chị để đóng hui và trả cho chị 7,5 chỉ vàng 24kr là số vàng cưới mà bà Mười H đang giữ;

Chị nhận 01 chiếc xe honda hiệu WaweRS biển số 63B₂-59614, chị đồng ý trả ½ giá trị cho anh T là 4.250.000đồng;

Chị yêu cầu được rút lại yêu cầu này, chị sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Mười H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị Mai Thị Kim C rút một phần yêu cầu khởi kiện: Chị C yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung, nợ chung, chị C yêu cầu được rút lại yêu cầu này.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Mười H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim C về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân theo quy định. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của chị Mai Thị Kim C và hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Ly hôn*” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Mười H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh T, bà H vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh T, bà H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Mai Thị Kim C rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung, nợ chung việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị C là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này của chị C và chị C được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim C yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa C và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 01/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn, thường nhậu say và cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thỏa thuận được gì với nhau. Chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 04/2017 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị C yêu cầu được ly hôn anh T;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị C. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị C được ly hôn anh T.

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị Kim C. Chị C được quyền ly hôn anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim C về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị Mai Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 19/11/2014, hiện nay con chung đang sống cùng chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị C. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị C về quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung cho nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Mai Thị Kim C. Chị C được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 19/11/2014 và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Mai Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định và hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm cho chị C theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim C về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân theo quy định. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của chị Mai Thị Kim C và hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 244 và khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị Kim C. Chị Mai Thị Kim C được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 19/11/2014 cho chị Mai Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đình Chỉ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của chị Mai Thị Kim C.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000695 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị Mai Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho chị C số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 1.100.000 (một triệu, một trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000696 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Mười H vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã P;
Chi cục THADS thị xã P;
Các đương sự;
UBND xã
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu